

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-12-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Cao Diễm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Văn An là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2025 “V/v Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Anh Lê H, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp Ph, xã Tân Dg, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị Bùi C, sinh năm 1974; Địa chỉ: ấp Phú H, xã Tân Dg, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H và Bùi C tự tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú Đ nay là xã Tân D, tỉnh Đồng Tháp, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cự cãi trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn không cùng tiếng nói tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, mỗi người có cuộc sống riêng vợ chồng ly thân từ khoảng đầu năm 2025 đến nay, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt anh H nhận thấy tình cảm không còn nữa nay anh H xin được ly hôn với chị Bùi C;

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Công T, sinh năm: 1996, Lê Thị M, sinh năm: 2001 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung anh Lê H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ và tại bản tự khai bị đơn chị Bùi C trình bày:

Về hôn nhân: Bùi C và anh H quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú Đông nay là xã Tân Dương, tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có cũng có nhiều quan điểm bất đồng vợ chồng cũng có thường xuyên cự cãi, không cùng tiếng nói nên nay Bùi C đồng ý ly hôn với anh Lê H;

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Công Thuận, sinh năm: 1996, Lê Thị Minh Thư, sinh năm: 2001 các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung chị Bùi C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn giữa Lê H và Bùi C theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Bùi C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh H và Bùi C có đăng ký kết đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên quá trình chung sống giữa anh H và Bùi C phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không quan tâm lẫn nhau, không hạnh phúc nay anh H và Bùi C cùng đồng ý thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh H và Bùi C thống nhất có 02 con chung tên Lê Công T, sinh năm: 1996, Lê Thị M, sinh năm: 2001 các con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Anh H và Bùi C trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn

là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê H và chị Bùi C cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Anh Lê H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Lê H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009769, ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Anh Lê H đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/12/2025). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh DT;
- VKSND Khu vực 7;
- PTHADS Khu vực 7;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**Nguyễn Cao Diễm**

